

Bản án số: 18/HNGĐ-ST
Ngày: 18/06/2025
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thùy Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 441/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần C, sinh năm 1963

Địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Từ Ngọc P, sinh năm 1963

Địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/08/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần C trình bày: Ông và bà Từ Ngọc P nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 1990 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 141/90, quyền số 01 cấp ngày 24/11/1990.

Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng về quan điểm sống, về tài chính và về cách nuôi dạy con cái, dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Từ năm 2007 cho đến nay ông và bà P đã sống ly thân. Trong quá trình sống ly thân hai bên đã thực hiện nhiều biện pháp để hàn gắn gia đình nhưng không được. Vào năm 2022 ông C đã nhiều lần nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 3, nhưng sau

đó đều được Tòa án hòa giải về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên sau khi hòa giải mẫu thuẫn vợ chồng vẫn không thể dung hòa được. Nay ông C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà P.

Về con chung: Có 1 con chung Trần Quốc V sinh ngày 25/08/1991, đã thành niên.

Về tài sản chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn ông Trần C: Có đơn xin vắng mặt.
- Bị đơn bà Từ Ngọc P: Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, nhận thấy các yêu cầu của nguyên đơn ông Trần C là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Trần C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn ông Trần C yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Từ Ngọc P có nơi cư trú tại Quận 3. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 28/5/2025, nguyên đơn ông Trần C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn mà không có sự tham gia của ông. Qua đó, ông C xác định: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Từ Ngọc P; Về con chung có 1 con chung tên Trần Quốc V sinh ngày 25/08/1991 (Đã thành niên); Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt ông C.

- Bị đơn bà Từ Ngọc P đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bà P.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Cường:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần C và bà Từ Ngọc P tự nguyện chung sống và có làm thủ tục đăng ký kết hôn năm 1990 tại Ủy ban nhân dân Phường 5,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 141/90, quyển số 01, cấp ngày 24/11/1990. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông C và bà P là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2.1]. Xét yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình chung sống của ông C và bà P không hạnh phúc, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, về tài chính và về cách nuôi dạy con cái, dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Từ năm 2007 cho đến nay ông C và bà P đã sống ly thân với nhau, trong quá trình sống ly thân hai bên không thực hiện biện pháp nào để hàn gắn gia đình. Vào năm 2022 ông C đã nhiều lần nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 3, nhưng sau đó đều được Tòa án hòa giải về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên sau khi hòa giải mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể dung hòa được. Nay ông C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn bà P.

Xét yêu cầu ly hôn của ông C, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng ngày càng rạn nứt kéo dài từ năm 2007 dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cả hai đã ly thân từ năm 2007 không còn quan tâm gì đến nhau. Mặt khác, bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa để trình bày ý kiến nêu nguyện vọng của mình chứng tỏ bà P không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ các cơ sở nêu trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Do đó, ông C yêu cầu được ly hôn với bà P là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông C và bà P ông Trần Quốc V, sinh ngày 25/08/1991, đã thành niên nên ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Trần C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Trần C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần C:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần C được ly hôn bà Từ Ngọc P.
- Về con chung: Có 1 con chung tên Trần Quốc V, sinh ngày 25/08/1991 (Đã thành niên).
- Về tài sản: Ông Trần C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Trần Cường phải chịu và được tính cần trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0059023 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Cường đã nộp đủ án phí.

3/. Về quyền kháng cáo: Ông Trần C và bà Từ Ngọc P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Hằng Nguyễn Thị Xuyên Phan Thị Hoa

